

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 352/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2024

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Phong;

2. Ông Nguyễn Văn Bé;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên;

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2024 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HN ngày 10/7/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 137/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp TT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp BHD, xã BN, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Lê Phúc L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp TT, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T, anh L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Phúc L cưới nhau năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ATT. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L không quan tâm chăm lo đến gia đình, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân dần mất đi

hạnh phúc, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Lê Hữu T, sinh ngày 06/4/2015 và Lê Hữu Đ, sinh ngày 30/7/2017. Hiện cháu Đ đang sống với chị, cháu T đang sống chung với anh L. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, đồng ý để cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh L khai thống nhất với chị T về điều kiện kết hôn, về con chung, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn, anh L không đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi 02 con chung nếu Tòa án cho chị T ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân thủ pháp luật về thẩm quyền giải quyết, về quan hệ tranh chấp, về thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật tố tụng; Về thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi hồ sơ; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của họ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát có lập luận lý do chị T xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị hiện tại không có hạnh phúc do vợ chồng đã ly thân với nhau, chị T hiện không còn tình cảm, anh L xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn, chị T cương quyết xin ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và sự ổn định cho 02 cháu và theo nguyện vọng của 02 cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Đ, giao anh L nuôi cháu T, chị T, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không có yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của chị T tại hồ sơ vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Phúc L qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Thủy ngày 27/02/2013 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T; Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên nhân chị T xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách nghĩ, cách sống, anh L không quan tâm đến gia đình, dẫn đến cãi nhau nhiều lần, sống không còn hòa hợp, hiện không còn sống chung với nhau, đã ly thân nhau thời gian dài nhưng không hàn gắn lại được nên chị T kiên quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống là có căn cứ. Tại toà anh L không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp thuyết phục chị T hàn gắn, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần xem xét cho chị T ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Lê Hữu T, sinh ngày 06/4/2015 và Lê Hữu Đ, sinh ngày 30/7/2017. Hiện cháu T đang sống với anh L, cháu Đ sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ, đồng ý để cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L yêu cầu nếu toà cho ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 cháu, không yêu cầu chị Tranh cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cần để ổn định cho 02 cháu và có xem xét ý kiến của 02 cháu về nguyện vọng của các cháu nên cần giữ ổn định cho 02 cháu về nơi ở, về nguyện vọng và các mặt sinh hoạt khác, nên giao cho chị T tiếp tục nuôi cháu Đ, anh L tiếp tục nuôi cháu T là phù hợp, không xem xét yêu cầu của anh L, bởi vì yêu cầu của anh L trái với nguyện vọng của cháu Đ. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Không có

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh L có quyền kháng cáo bản án theo qui định pháp luật.

[8] Xét ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Lê Phúc L.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Phúc L;

1.2. *Về con chung:* Giao cháu Lê Hữu T, sinh ngày 06/4/2015 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hữu Đ, sinh ngày 30/7/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh L không phải ai cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

1.3. *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận;

1.4. *Về nợ chung:* Không có.

2. ***Về án phí:*** Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007465 ngày 15/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo nên xem như nộp xong án phí.

3. ***Quyền kháng cáo:*** Chị T và anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG (thay báo cáo);
- VKSND huyện Chợ Gạo (để giám sát);
- CCTHADS huyện CG (để thi hành);
- Đường sự (để thi hành);
- UBND xã An Thạnh Thủy;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Mỹ Lil